TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2024/HSST
Ngày 25-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Cao Sơn;

Bà Hoàng Thị Giang

- Thư ký phiên toà: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bế Văn C, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bế Văn N (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ; có vợ là Vi Thị V và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2024 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn D, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2003 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn B và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2024 đến nay; có mặt.

3. Lộc Văn B, sinh ngày 14 tháng 5 năm 1994 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không;

Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn C và Hoàng Thị H (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án (01 tiền án): Bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đã được xoá án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/4/2024 đến nay; có mặt.

4. Hà Văn M, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2002 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Hoàng Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án (01 tiền án): Bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2024 đến nay; có mặt.

5. Hoàng Văn T, sinh ngày 18 tháng 03 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị N; có vợ là Vi Thị H và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2023); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2024 đến nay; có mặt.

6. Lành Văn D, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1984 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Lý Thị T và 03 con (con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án (01 tiền án): Bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích; tiền sự: Không có; nhân thân: Bị xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 03/2/2016 của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn, đã được xoá vi phạm; bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số: 35/2017/HSPT ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, đã được xóa án tích; chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 04/4/2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 07/3/2024, Hoàng Văn D, Hà Văn M, Lộc Văn B, Lành Văn D và Hoàng Văn T đến nhà của Bế Văn C tại Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để ngồi chơi uống nước. Quá trình uống nước, qua nói chuyện C, D, M, B, D và T cùng nhau thống nhất đánh bạc dưới hình thức *"xóc đĩa"* thắng thua bằng tiền. Sau đó D là người làm quân vị bằng tre, C chuẩn bị 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) đèn pin, 01 (một) miếng xốp và bảng vị bằng giấy để đánh bạc. Sau khi chuẩn bị xong dụng cụ, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/3/2024, C, D, M, B, D và T cùng nhau đi đến đồi thông "*Tầng Táng"* thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đánh bạc dưới hình thức *"xóc đĩa"* thắng thua bằng tiền. Quá trình đánh bạc D là người xóc cái, B là người cầm bảng vị, còn C, M, D, T là những người chơi đặt cược. Đến 01 giờ 20 phút ngày 08/3/2024, tổ công tác Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực đồi thông *"Tầng Táng"* thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện các bị cáo đang đánh bạc trái phép dưới hình thức "*xóc đĩa"* được thua bằng tiền. Tổ công tác đã bắt giữ tại chỗ 02 (hai) đối tượng gồm: Bế Văn C và Hoàng Văn D.

Vật chứng thu giữ liên quan đến hành vi đánh bạc, gồm: Số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị làm bằng tre, mỗi quân vị có một mặt tối màu; 01 (một) tấm xốp màu vàng, kích thước 70cm x 76cm; 01 (một) bảng vị bằng giấy, một mặt có vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 35,5cm x 25cm; 01 (một) đèn pin đeo đầu, màu nâu, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong vật chứng và đưa các đối tượng Bế Văn C và Hoàng Văn D về trụ sở Công an huyện L để xác minh, làm rõ.

Qua xác minh Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L đã làm rõ các đối tượng có hành vi tham gia đánh bạc cùng Bế Văn C và Hoàng Văn D vào sáng ngày 08/3/2024, tại khu vực đồi thông "*Tầng Táng"* thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bỏ chạy khi bị lực lượng Công an phát hiện, gồm: Hà Văn M; Lành Văn D; Lộc Văn B và Hoàng Văn T.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân như sau:

Các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức "*xóc đĩa"* thắng thua bằng tiền, cách chơi cụ thể như sau: Sử dụng 04 (bốn) quân vị làm bằng tre có một mặt được bôi đen, 01 (một) bát bằng sứ, 01 (một) đĩa bằng sứ, 01 (một) miếng xốp trải dưới đất làm nền, 01 (một) bảng vị bằng giấy và 01 (một) đèn pin để chiếu sáng. Các quân vị được đặt trên đĩa và đậy kín bằng bát, mỗi ván chơi người cầm cái xóc cái rồi đặt xuống dưới miếng xốp trải dưới nền đất, quy định tính theo hướng người cầm cái, chẵn bên tay trái, lẻ bên tay phải, sau đó người chơi đặt tiền vào bên chẵn hoặc lẻ để cược, nếu cược đúng thì thắng tiền nếu cược thua thì mất tiền đã cược, tỷ lệ thắng thua là 1:1. Kết quả chẵn lẻ căn cứ vào mặt trắng đen của 04 quân vị, trong đó: Chẵn là 04 trắng, 04 đen hoặc 02 trắng 02 đen; lẻ là 01 trắng 03 đen hoặc 03 trắng 01 đen, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) trở lên. Ngoài ra người chơi có thể đặt cược theo bảng vị với trường hợp quân vị như sau: 03 quân đen, 03 quân trắng, 04 quân đen, 04 quân trắng, sau khi xóc đĩa người chơi đặt cược đúng thì thắng tiền với tỷ lệ cược 01 ăn 03 đối với 03 quân đen, 03 quân trắng còn đối với

04 quân đen, 04 quân trắng tỷ lệ thắng cược sẽ là 1 ăn 10. Trong quá trình các bị cáo đánh bạc không có ai trông đường, cảnh giới, thu tiền hồ.

Hành vi đánh bạc cụ thể của từng bị cáo như sau:

1. Bế Văn C: Là người chuẩn bị một bát sứ, một đĩa sứ, một đèn pin, một miếng xốp và một bảng vị bằng giấy. Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua, trong đó được tham gia đặt cược bảng vị 01 lần với số tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), khi bị phát hiện đang thắng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền trên C để trên chiếu bạc đã bị tạm giữ khi tổ công tác Công an huyện L phát hiện, lập biên bản sự việc.

2. Hoàng Văn D: Là người làm quân vị bằng tre, quá trình đánh bạc là người xóc cái. Khi tham gia đánh bạc sử dụng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua, được tham gia đặt cược bảng vị 01 lần với số tiền là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), khi bị phát hiện thì đã thua hết toàn bộ số tiền trên.

3. Lộc Văn B: Là người cầm bảng vị để những người chơi đặt cược. Khi tham gia đánh bạc sử dụng 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua, trong đó được đặt cược chẵn lẻ và nhận cược bảng vị 02 lần. Khi bị phát hiện đang thắng 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), toàn bộ số tiền trên B để dưới bảng vị tại chiếu bạc đã bị tạm giữ khi tổ công tác Công an huyện L phát hiện, lập biên bản sự việc.

4. Hà Văn M: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị phát hiện đang hòa tiền nên M đã cầm số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc. Sau đó M đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

5. Hoàng Văn T: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị phát hiện đang thua 950.000 đồng (chín trăm năm mươi nghìn đồng) còn lại số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) T đã cầm theo khi bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc, sau đó đã tiêu hết số tiền này vào việc cá nhân.

6. Lành Văn D: Khi tham gia đánh bạc sử dụng 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, tham gia đánh bạc nhiều ván, có ván thắng ván thua. Khi bị phát hiện đang thắng 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) nên D đã cầm theo số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc. Sau đó D đã giao nộp số tiền trên cho Cơ quan điều tra.

Tổng số tiền chứng minh được các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép là **6.250.000 đồng** (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vật chứng của vụ án hiện đang tạm giữ, gồm:

+ Tổng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Hà Văn M giao

nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Lành Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

+ 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng.

+ 04 (bốn) quân vị làm bằng tre mỗi quân vị có một mặt tối màu.

+ 01 (một) tấm xốp màu vàng, kích thước 70cm x 76cm.

+ 01 (một) bảng vị bằng giấy, một mặt có vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 35,5cm x 25cm.

+ 01 (một) đèn pin đeo đầu, màu nâu, đã qua sử dụng.

Đối với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc thì Hoàng Văn T đã cầm theo và tiêu sài hết vào việc cá nhân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản Cáo trạng số: 26/CT-VKSLB, ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Lộc Văn B, Hà Văn M, Lành Văn D về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Lộc Văn B, Hà Văn M, Lành Văn D phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn M, xử phạt bị cáo Hà Văn M từ 09 tháng đến 12 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn B, xử phạt bị cáo Lộc Văn B từ 07 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Văn D, xử phạt bị cáo từ từ 07 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 03 tháng tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T, xử phạt bị cáo Bế Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn D và Hoàng Văn T từ 08 tháng đến 10 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho các bị cáo theo quy định.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị làm bằng tre mỗi quân vị có một mặt tối màu; 01 (một) tấm xốp màu vàng, kích thước 70cm x 76cm; 01 (một) bảng vị bằng giấy, một mặt có vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 35,5cm x 25cm; 01 (một) đèn pin đeo đầu, màu nâu, đã qua sử dụng; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Hà Văn M giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Lành Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

Về án phí: Đề nghị xem xét giải quyết theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định: Từ khoảng 00 giờ 30 phút ngày 08/3/2024 đến 01 giờ 20 phút 08/3/2024, tại đồi thông *"Tầng Táng"* thuộc Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Lộc Văn B, Hà Văn M, Hoàng Văn T và Lành Văn D đã có hành vi cùng nhau tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức *"xóc đĩa"*. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc trái phép là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi nêu trên của các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Lộc Văn B, Hà Văn M, Hoàng Văn T và Lành Văn D đã cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Lộc Văn B, Hà Văn M, Hoàng Văn T và Lành Văn D là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó trực tiếp xâm

hại đến trật tự công cộng, đến nếp sống văn minh của xã hội và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thu lợi bất chính. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, hành vi của các bị cáo gây ra cần được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục bị cáo phải chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lộc Văn B và Hà Văn M là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Hà Văn M có 01 tiền án là bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích; bị cáo Lộc Văn B có 01 tiền án là bị xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2021/HSST ngày 23/9/2021 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích; bị cáo Lành Văn D có 01 tiền án là bị xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, chưa được xoá án tích. Vì vậy, các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Trước khi phạm tội, các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt. Bị cáo Hà Văn M có 01 tiền án về tội Cố ý gây thương tích, là người có nhân thân không tốt. Bị cáo Lộc Văn B có 01 tiền án về tội Tổ chức đánh bạc và từng bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội Đánh bạc tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2017/HSST ngày 26/4/2017 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn, đã được xoá án tích, là người có nhân thân không tốt; bị cáo Lành Văn D có 01 tiền án về tội Đánh bạc và từng bị xử phạt 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19 ngày 03/2/2016 của Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn và đã được xoá vi phạm, bị xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng về tội Đánh bạc tại Bản án số: 35/2017/HSPT ngày 15/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn và đã được xóa án tích, là người có nhân thân không tốt.

[7] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có tính chất chuyên nghiệp, không có sự cấu kết chặt chẽ, các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, cùng cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung về tội danh, điều luật, phạm vi chế tài đối hành vi Đánh bạc với tổng số tiền là 6.250.000 đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tuy nhiên, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân như đã phân tích ở trên để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo như sau:

[8] Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn M sử dụng số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đánh bạc, bị cáo Lộc Văn B sử dụng số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để đánh bạc, bị cáo Lành Văn D sử dụng số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Các bị cáo Lộc Văn B, Hà Văn M và Lành Văn D đều là người có nhân thân không tốt, nhiều lần vi phạm pháp luật, thể hiện sự thiếu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Các bị cáo Hà Văn M, Lành Văn D phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên phải chịu hình phạt trong vụ án này tổng hợp với hình phạt của bản án đã cho các bị cáo hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên giảm nhẹ phần nào hình phạt để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[9] Các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T tham gia đánh bạc nhưng không có tính chất chuyên nghiệp, là đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Bế Văn C là người chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 01 đèn pin và 01 miếng xốp và 01 bảng bị bằng giấy và dùng số tiền 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm nghìn đồng) để đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn D là người làm các quân vị bằng tre, là người xóc cái và sử dụng 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc; bị cáo Hoàng Văn T sử dụng 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, là người có nhân thân tốt. Xét thấy, không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo cho Uỷ ban nhân dân nơi đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời vẫn đảm bảo đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy công cụ phạm tội gồm: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị làm bằng tre mỗi quân vị có một mặt tối màu; 01 (một) tấm xốp màu vàng, kích thước 70cm x 76cm; 01 (một) bảng vị bằng giấy, một mặt có vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 35,5cm x 25cm; 01 (một) đèn pin đeo đầu, màu nâu, đã qua sử dụng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Hà Văn M giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Lành Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) là tiền các bị cáo đang sử dụng để đánh bạc, đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) do liên quan đến hành vi đánh bạc, sau khi bỏ chạy khỏi nơi đánh bạc thì Hoàng Văn T đã cầm theo và tiêu sài hết vào việc cá nhân.

[12] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 và Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Lộc Văn B và Hà Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm vì là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí; cáo bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Hoàng Văn T và Lành Văn D là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Văn M;

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lộc Văn B.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Văn D.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Hoàng Văn T, Hà Văn M, Lộc Văn B và Lành Văn D phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hà Văn M 09 (chín) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Lộc Văn B 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 08/4/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Lành Văn D 07 (bẩy) tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù từ tính ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2024, được trừ đi thời hạn tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến ngày 08/11/2021 tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HSST ngày 26/5/2022 của Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

2.4. Xử phạt bị cáo Bế Văn C 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2024).

2.5. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2024).

2.6. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/6/2024).

Giao các bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D và Hoàng Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước tổng số tiền 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó: Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng); bị cáo Hà Văn M giao nộp số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng); bị cáo Lành Văn D giao nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), đang tạm gửi tại tài khoản tiền gửi số 3949.0.1054406.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bát sứ, 01 (một) đĩa sứ đã qua sử dụng; 04 (bốn) quân vị làm bằng tre mỗi quân vị có một mặt tối màu; 01 (một) tấm xốp màu vàng, kích thước 70cm x 76cm; 01 (một) bảng vị bằng giấy, một mặt có vẽ nhiều hình tròn khác nhau, kích thước 35,5cm x 25cm; 01 (một) đèn pin đeo đầu, màu nâu, đã qua sử dụng;

(Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29 tháng 5 năm 2024).

4. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

5. Về án phí:

Các bị cáo Lộc Văn B và Hà Văn M được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Cáo bị cáo Bế Văn C, Hoàng Văn D, Hoàng Văn T và Lành Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự để nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thị Huyền Trang